

Bản án số: 44/2022/DS-ST

Ngày: 30-9-2022

V/v “*tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành lần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy

2. Bà Nguyễn Thị Quế Phả

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Bà Hoàng Thị Huyền.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền T1 hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 06 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42A/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: G đường X, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Z, Tổ 12, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Huỳnh Thị Ánh T, sinh năm 1983. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: G đường X, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- **Người làm chứng:** Bà Trần Thị Thủy C, sinh năm 1967. (Có mặt)

Địa chỉ: B đường X, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn P trình bày: Do chủ tàu cá BV-9898TS có nhu cầu tuyển dụng lao động làm việc trên tàu nên ông P có nhờ ông Nguyễn Thái H giới thiệu người lao động là anh Đào Văn T1 và anh Trương Văn K để đi biển cho tàu cá trên. Ông P và ông H thỏa thuận với nhau một chuyến đi biển của 02 bạn ghe trên ông P sẽ đưa cho ông H số tiền 25.000.000đ trên một người cho 100 ngày công lao động trên biển, còn việc anh H đưa lại cho các bạn ghe trên bao nhiêu thì ông P không biết; các bên thỏa thuận ông H sẽ cho lại ông P tiền giới thiệu bạn ghe. Ông P đã đưa cho vợ là bà T tổng số tiền là 45.000.000đ để đưa cho ông H, ông H đã nhận và ký nhận đầy

đủ số tiền trên. Các bên cam kết nếu sau khi nhận tiền nếu bạn ghe là anh T1 và anh K không đi biển nữa thì ông H phải trả lại cho ông P toàn bộ số tiền đã nhận. Tuy nhiên sau khi ghe đưa anh T1 ra biển thì anh T1 không chịu làm nữa mà đòi vào bờ nên chủ ghe đã phải đưa anh T1 vào bờ và giao lại anh T1 cho anh H. Do bạn ghe là anh T1 không chịu đi biển theo đúng thời hạn mà các bên đã cam kết nên ông H phải trả lại cho ông P toàn bộ số tiền đã nhận là 25.000.000đ (thực chất ông H đã cho lại ông P tiền giới thiệu là 2.500.000 trong tổng số 25.000.000.000đ này). Tuy nhiên kể từ thời điểm anh T1 được ghe đưa vào bờ đến nay thì ông P đã đòi ông H nhiều lần nhưng ông H vẫn hèn lặn hèn lữa không chịu trả số tiền trên cho ông P.

Tại đơn khởi kiện và tại biên bản làm việc tại Tòa án ông P yêu cầu ông H phải trả lại cho ông P số tiền là 25.000.000đ; tuy nhiên tại phiên tòa ông P chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải trả lại cho ông P số tiền là 22.500.000đ do ông H đã cho lại ông P tiền giới thiệu bạn ghe là 2.500.000đ.

Về phía bị đơn: Tại biên bản xác minh ngày 28-7-2022 của Tòa án tại địa phương thì hiện ông Nguyễn Thái H có hộ khẩu thường trú tại G, tổ 12, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Hiện tại ông H vẫn thường xuyên sinh sống tại địa chỉ trên.

Ông Nguyễn Thái H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa tuy nhiên ông H đều vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Ánh T trình bày: Bà T là vợ của ông P, vào ngày 11-2-2022 ông P có đưa cho bà T số tiền 45.000.000đ để bà T đưa lại cho ông Nguyễn Thái H để ông H giới thiệu cho ông P 2 bạn ghe để đi biển là Trương Văn K và Đào Văn T1. Bà T đã đưa toàn bộ số tiền trên cho ông H và ông H có viết giấy nhận tiền và cam kết nếu 2 bạn ghe này không đi biển nữa thì phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nhận. Tuy nhiên khi ra đến biển thì T1 không chịu làm việc và yêu cầu chủ ghe cho T1 vào bờ nên chủ ghe phải trả T1 vào bờ. Ông P đã nhiều lần yêu cầu ông H phải hoàn trả lại số tiền đã nhận là 25.000.000đ tuy nhiên ông H vẫn chưa trả số tiền trên cho ông P. Đây là tiền riêng của ông P đưa cho ông H bà T không liên quan gì và không có yêu cầu gì đối với số tiền này nếu Tòa án tuyên ông H phải trả số tiền trên thì trả cho ông P, bà T không có ý kiến gì.

Người làm chứng bà Trần Thủy C trình bày:

Tôi cũng là người chuyên tìm và giới thiệu bạn đi ghe giống như ông P nên việc thỏa thuận giữa ông P và ông H tôi có biết chuyện đó, giữa ông H và ông P có thỏa thuận với nhau ông H sẽ kiếm bạn đi ghe cho ông P để ông P giới thiệu cho chủ tàu. Sau khi giới thiệu thì bên ông P sẽ đưa cho ông H khoản tiền là 25.000.000đ một bạn ghe cho một chuyến đi biển 100 ngày; ông H sẽ cho lại ông P một ít tiền công. Sau đó tôi được biết vợ ông P đã đưa cho ông H tổng số tiền là 45.000.000đ để ông H giới thiệu 2 bạn ghe cho ông P trong đó có Đào Văn T1. Việc này tôi biết rõ vì sau khi Đào Văn T1 được chủ tàu đưa vào bờ trả cho ông H thì chị của H là bà H1 đã giới thiệu T1

cho tôi để tôi giới thiệu T1 cho chủ tàu khác đi tàu cào bờ mỗi lần đi là 5.000.000đ với thời gian chỉ 20 ngày. Sau khi giới thiệu cho T1 đi tàu cào bờ thì khi ra đến biển T1 cũng đòi vào nên đã được chủ tàu đưa vào bờ. Sau khi T1 vào tôi đã đòi lại số tiền trước đó đã đưa bà H1 5.000.000đ. Tôi được biết cho đến nay ông H vẫn chưa trả cho ông P số tiền ông P đã đưa để giới thiệu bạn ghe là Đào Văn T1 mặc dù ông P đã đi đòi rất nhiều lần.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án còn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa; vắng mặt tại phiên tòa ngày hôm nay. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thái H.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn P; buộc ông Nguyễn Thái H có nghĩa vụ trả cho ông P số tiền là 22.500.000đ.

- Án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Tấn P được chấp nhận toàn bộ nên ông Nguyễn Thái H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dịch vụ được quy định tại Điều 513 Bộ luật dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ 12, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu do đó, theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay ông Nguyễn Thái H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử T1 hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Ông Nguyễn Tấn P yêu cầu ông Nguyễn Thái H trả lại số tiền 22.500.000đ, không yêu cầu trả lãi suất. Ông P trình bày đây là số tiền ông P đưa cho ông H để ông H giới thiệu người lao động là anh Đào Văn T1 đi biển cho tàu cá. Ông

P đã cung cấp cho Tòa án bản chính tờ giấy đề ngày 11-2-2022 có nội dung ghi họ tên của 2 người bạn đi biển trong đó có họ tên, năm sinh, địa chỉ của Đào Văn T1, có cam kết **“đi trên biển đỡ chứng vô hay không biết làm thì phải hoàn tiền lại”**, trên giấy còn ghi **“có nhận của chị T số tiền 45.000.000đ”** và có chữ kí của ông H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị Ánh T và người làm chứng là bà Trần Thủy C cũng xác nhận lời trình bày của ông Nguyễn Tấn P là hoàn toàn đúng và cho đến nay ông H vẫn chưa trả số tiền đã nhận cho ông P.

Qua xem xét lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng việc ông P đưa cho ông H số Tiền 22.500.000đ vào ngày 11-2-2022 với mục đích để ông H giới thiệu bạn ghe là ông Đào Văn T1 cho ông P, sau đó ông P sẽ giới thiệu anh T1 cho chủ tàu là có thật, số tiền 22.500.000đ cũng là một lần tiền công lao động trong 100 ngày đi biển của Đào Văn T1. Do khi đi ra đến biển T1 không chịu làm nữa mà đòi vào bờ và chủ ghe đã trả T1 vào bờ. Như vậy việc T1 không tiếp tục đi biển như thỏa thuận là vi phạm cam kết giữa các bên, việc ông P đòi ông H trả lại số tiền 22.500đ là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông P.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông Nguyễn Tấn P được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Nguyễn Thái H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147 khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 513 Bộ luật dân sự.

Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn P:

Buộc ông Nguyễn Thái H phải trả cho ông Nguyễn Tấn P số tiền là 22.500.000đ (hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thái H phải nộp 1.125.000đ (một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Tấn P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008899 ngày 14-6-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử (30-9-2022); các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo qui định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

- TA tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền
- Các đương sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thu Hiền